

# GIẢI PHÁP NÀO CHO SỰ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN HIỆN NAY

PHẠM THẮNG

*Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta cho thấy, sự phát triển, tiến bộ và phồn vinh của đất nước không tách rời sự phát triển của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân là nhiệm vụ chiến lược, là cơ sở để bảo đảm sự phát triển bền vững đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

## Những thành tựu và thách thức

Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, nhất là từ sau Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (khóa VI), nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã có những thay đổi sâu sắc và toàn diện. Các hoạt động kinh tế - xã hội nông thôn được mở rộng, phát triển, đời sống và thu nhập của người dân không ngừng được cải thiện, diện mạo kinh tế - xã hội nông thôn có những thay đổi căn bản. Cụ thể là:

Nhiều năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh, nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn tiếp tục phát triển, tăng trưởng bình quân khoảng 3,7%/năm. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 420 kg năm 2001 lên 470 kg năm 2007. Kết quả này không những giúp Việt Nam bảo đảm được an ninh lương thực mà còn xuất khẩu trung bình hơn 4 triệu tấn gạo/năm...

Nét nổi bật của sản xuất nông nghiệp là hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn

với công nghiệp chế biến, làm cho các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế ngày càng cao, không những đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, mà còn mở rộng xuất khẩu trên thị trường thế giới. Giá trị kim ngạch xuất khẩu các loại nông, lâm, thủy sản liên tục tăng.

Đạt được những kết quả trên là do trong những năm qua chúng ta đã tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, khoảng 90 giống cây trồng, vật nuôi được chọn tạo và đưa vào sản xuất nông nghiệp. Không chỉ công nghệ sinh học mà cơ giới hóa cũng được áp dụng rộng rãi vào sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ sử dụng máy móc vào các công việc như làm đất, tưới tiêu, tuốt lúa đạt trên 80%. Công nghệ sau thu hoạch, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp cũng được phát triển mạnh. Hiện nay, ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản chiếm khoảng 28% giá trị sản xuất của toàn ngành công nghiệp, tăng trưởng trung bình 14,8%/năm. Nhiều đơn vị chế biến nông sản phẩm đã sử dụng công nghệ và trang thiết bị hiện đại trong

sản xuất; đồng thời, liên kết với nông dân thực hiện sản xuất "trộn gói", theo quy trình từ nuôi trồng đến chế biến và xuất khẩu. Do đó, đã góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, tạo thêm nhiều việc làm và cải thiện đời sống của người lao động ở nông thôn.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn được đổi mới và phát triển phù hợp với yêu cầu phát triển của nền nông nghiệp hàng hóa. Kinh tế hộ phát huy mạnh mẽ vai trò kinh tế của mình, đáng chú ý là có trên 113 nghìn hộ đã phát triển theo hình thức kinh tế trang trại, tăng 86,4% so với năm 2001. Nét mới trong phát triển kinh tế trang trại là loại hình sản xuất ngày càng đa dạng và có sự chuyển dịch về cơ cấu theo hướng giảm tỷ trọng các trang trại trồng cây hằng năm và cây lâu năm, tăng tỷ trọng các loại trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất kinh doanh tổng hợp.

Các hợp tác xã kiểu cũ đã cơ bản được chuyển đổi và hình thành nhiều hợp tác xã mới theo Luật Hợp tác xã. Đến nay, cả nước có khoảng 7.310 hợp tác xã nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đang hoạt động. Những hợp tác xã này bước đầu thực hiện có hiệu quả vai trò hỗ trợ kinh tế hộ và các thành phần kinh tế khác ở nông thôn phát triển. Qua đó, góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện cho nông dân và nông thôn ngày càng giàu có hơn, dân chủ và công bằng hơn; đồng thời, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân ở từng địa phương. Không chỉ có kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, các doanh nghiệp ở nông thôn cũng phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ đầu tư phát triển của kinh tế tư nhân ngày càng cao. Chỉ tính riêng các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản

đã chiếm tới 13% tổng số vốn đầu tư xã hội cho khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn cũng không ngừng được tăng cường, nhất là về hệ thống thủy lợi. Với sự nỗ lực đầu tư của Nhà nước và khơi dậy được nguồn vốn trong dân, đến nay đã có 96,9% số xã có đường ô tô đến trung tâm; 96,8% số xã có điện lưới quốc gia (tỷ lệ này vượt xa nhiều nước trong khu vực châu Á như Phi-líp-pin: 64% số hộ nông dân có điện, Băng-là-đét: 57%, Sri Lan-ca: 44%, In-đô-nê-xi-a: 40%, Ấn Độ: 39%). Hệ thống chợ, bưu chính

**Nhiều năm qua, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng bình quân khoảng 3,7%/năm. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 420 kg năm 2001 lên 470 kg năm 2007.**

viễn thông nông thôn, các chương trình kiên cố hóa trường học, xây dựng trạm y tế, nhà văn hóa được quan tâm đầu tư phát triển. Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao được tăng cường, mạng lưới truyền thanh, truyền hình phát triển tới hầu hết các

vùng nông thôn, góp phần quan trọng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho người dân nông thôn.

Kinh tế nông thôn phát triển nên đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng được cải thiện. Thu nhập thực của nông dân tăng khá nhanh. Trong vòng 10 năm, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 2,7 lần (khoảng 6,1 triệu đồng/người); tích lũy để dành tăng 2,1 lần, đạt 6,7 triệu đồng/hộ. Công tác xóa đói, giảm nghèo được đẩy mạnh. Tỷ lệ hộ giàu, khá giả tăng lên; số hộ nghèo đói giảm xuống. Nhiều tỉnh cơ bản đã xóa được số hộ đói.

Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của sự phát triển đất nước, nhất là khi nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và là thành viên của WTO, nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam cũng đang bộc lộ nhiều yếu kém, khó khăn và đứng trước những thách thức to lớn cần được khắc phục, vượt qua. Cụ thể là:

- Sản xuất nông nghiệp có xu hướng tăng trưởng chậm lại và kém bền vững. Tốc độ tăng

giá trị sản xuất nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản gần đây có xu hướng giảm dần (năm 2000 tăng 7,3%, năm 2005: 4,9%, năm 2007: 4,6%), trong đó nông nghiệp còn giảm mạnh hơn (tương ứng là 5,4%, 3,2% và 2,9%); tốc độ tăng giá trị sản xuất chăn nuôi cũng giảm mạnh liên tục trong ba năm nay (năm 2005 tăng 11,4%, năm 2006: 7,3%, năm 2007: 4,6%). Năng suất, chất lượng của nhiều loại cây trồng, vật nuôi còn thấp và chậm được cải thiện. Vệ

sinh, an toàn thực phẩm thấp và đang là thách thức lớn khi Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang giảm nhanh. Nguyên nhân chủ yếu là do những năm gần đây, bình quân mỗi năm có trên 73 nghìn ha đất nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng các khu, cụm công nghiệp và đô thị. Dân số gia tăng, đất canh tác suy giảm dẫn đến quy mô canh tác của các hộ nông dân ngày càng giảm.

- Dịch bệnh xảy ra liên tiếp trong mấy năm qua đã đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của nông nghiệp nói riêng, toàn nền kinh tế nói chung. Theo ước tính, thiệt hại vật chất do thiên tai, dịch bệnh hằng năm rất lớn, khoảng 1% GDP, chủ yếu trong nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản.

- Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm, thiếu bền vững. Ngành trồng trọt vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trên 57%; các ngành chăn nuôi, lâm nghiệp chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế và xu hướng phát triển không ổn định. Việc xây dựng các vùng nguyên liệu lớn, tập trung cho công nghiệp chế biến tiến hành chậm. Cơ cấu lao động ở nông thôn chuyển dịch chậm. Trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2006, tỷ lệ lao động trong nông nghiệp giảm 10,4%. Tuy nhiên, lao động trong nông nghiệp đến năm 2006 vẫn chiếm 55,7% trong tổng số lao động của cả nước.

**Đến nay đã có 96,9% số xã có đường ô tô đến trung tâm; 96,8% số xã có điện lưới quốc gia. Trong vòng 10 năm qua, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 2,7 lần (khoảng 6,1 triệu đồng/người)...**

- Việc ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ vào quá trình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp còn chậm. Hầu hết các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh thấp. Năng suất cây trồng thường mới đạt từ 50% đến 70% mức bình quân chung của thế giới. Công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới còn nhiều bất cập. Hệ thống quản lý thủy nông, thú y, bảo vệ thực vật, cung ứng giống, vật tư chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp. Công tác bảo quản sau thu hoạch, bao bì, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu vẫn chưa đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình hội nhập.

- Công nghiệp nông thôn phát triển còn chậm, các cơ sở công nghiệp chủ yếu tập trung ở các vùng ven và phổ biến là quy mô nhỏ, dưới 5 tỉ đồng (chiếm trên 70%), các cơ sở mới được xây dựng có máy móc, thiết bị tương đối hiện đại chưa nhiều. Tỷ trọng nông sản qua chế biến công nghiệp đạt thấp. Những yếu kém trên làm cho giá trị kinh tế của nông sản thấp, giá thành sản phẩm cao, an toàn, vệ sinh thực phẩm chưa được quan tâm đầy đủ khi đưa sản phẩm ra thị trường, công sức của người lao động không được bảo đảm, và do vậy, gây nên những tổn thất lớn về kim ngạch xuất khẩu và thu nhập cho nền kinh tế quốc dân.

- Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn hoạt động chưa mang lại hiệu quả cao; thiếu tổ chức có đủ khả năng "kết dính" và năng lực dẫn dắt trong quá trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Kết cấu hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống của dân cư còn nhiều yếu kém. Nhiều hệ thống thủy nông bị xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống đê điều nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ sản xuất, dân sinh và đối phó với tình

trạng nước biển dâng. Phần lớn chất lượng đường giao thông nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất, dân sinh và lưu thông hàng hóa. Đầu tư vào địa bàn nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn còn thấp so với khu vực thành thị. Theo điều tra, hơn 90% số người nghèo của cả nước là nông dân. Chính vì đời sống, quyền lợi của nông dân hiện nay chưa được bảo đảm, lại phải đóng góp nhiều, bị thua thiệt khi bị thu hồi đất, khi mua vật tư cho sản xuất, và bán nông sản phẩm, thêm vào đó việc thực thi dân chủ ở cơ sở chưa được bảo đảm, lại bị kẻ xấu kích động, lôi kéo, nên một bộ phận nông dân cảm thấy bức xúc, tham gia khiếu kiện đông người, gây ảnh hưởng không tốt đến đời sống chính trị - xã hội ở nông thôn. Ngoài ra, một bộ phận cán bộ, đảng viên lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham ô của công, vun vén cho cá nhân, hoặc buông lỏng quản lý... làm ảnh hưởng đến niềm tin của một bộ phận nông dân vào hệ thống chính trị ở địa phương. Đây là một nguy cơ đáng báo động. Thực trạng trên đặt ra nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi Đảng và Nhà nước cần có những chủ trương, chính sách mới đúng đắn, kịp thời và lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo ra bước đột phá trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, làm cơ sở thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **Một số giải pháp trọng yếu cần giải quyết**

Từ tình hình thực tế và những thách thức đang đặt ra, có thể thấy, để xây dựng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta hiện nay, cần thiết phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Thứ nhất, đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với sự nghiệp cách mạng nước ta trong thời kỳ mới.* Trong những năm qua, mặc dù chủ trương của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông thôn là rất

đúng đắn, nhưng do không ít cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông thôn, nông dân, đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nên việc thực hiện các chủ trương của Đảng về vấn đề này còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều địa phương chỉ chú trọng phát triển công nghiệp, coi đó mới là thành quả của sự phát triển, còn nông nghiệp, nông thôn, nông dân là nhân tố kìm hãm sự phát triển. Vì vậy, thiết nghĩ, cần có một cuộc cách mạng thực sự từ tư duy đến hành động, trước hết là có sự nhận thức thống nhất về vị trí, vai trò của vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là người nông dân vừa là chủ thể vừa là người được hưởng lợi trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Phải xác định đây là bộ phận cấu thành chiến lược trong nền kinh tế - xã hội của đất nước. Bởi vậy, giải quyết một cách nhanh chóng, có chất lượng, hiệu quả vấn đề này sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, là cơ sở ổn định chính trị và an ninh - quốc phòng, là yếu tố tối cần thiết bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

*Thứ hai, tăng cường sự tác động của công nghiệp để phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện và gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn.* Tăng sự tác động của công nghiệp đối với quá trình sản xuất nông nghiệp thông qua cơ khí hóa, điện khí hóa... để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm cũng như tăng năng suất, hiệu quả lao động trong nông nghiệp là một vấn đề hết sức quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân. Bởi vậy, trên bình diện vĩ mô, cần bảo đảm sự cân đối, hài hòa trong đầu tư, hỗ trợ phát triển giữa công nghiệp và nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh việc ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ và du lịch, chúng ta vẫn phải chú trọng đầu tư, hỗ trợ phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế nông thôn khác như công nghiệp chế biến, tiểu, thủ công nghiệp... Điều đó không chỉ đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp, cải

thiện đời sống nông dân mà còn tạo động lực thúc đẩy công nghiệp phát triển, cũng như đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong tương lai không xa, sự tiến triển nhanh chóng của đô thị hóa không phải chỉ là sự mở rộng và hiện đại hóa các thành phố, thị xã đã có, mà chủ yếu là đô thị hóa nông thôn. Đô thị hóa nông thôn sẽ kéo theo một loạt vấn đề có tính chất phi nông nghiệp, như đẩy mạnh phát triển công nghiệp (nhất là công nghiệp chế biến nông sản) và các ngành dịch vụ, du lịch ở nông thôn, kể cả việc hình thành các khu, cụm công nghiệp, chế xuất. Bởi vậy, ngay từ giờ, phải có phối hợp trong hoạch định các dự án, chương trình tổng thể về xây dựng, phát triển các vùng nông thôn mới theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp và phát triển công nghiệp, hiện đại hóa, đô thị hóa nông thôn.

*Thứ ba, ứng dụng rộng rãi những thành tựu của khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.* Để xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, góp phần xây dựng nông thôn giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh..., phải tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Trong thời gian tới, cần: 1 - Tập trung cải tạo cây trồng, vật nuôi, tạo và nhân nhanh các giống có năng suất, chất lượng và giá trị cao bằng tăng cường hơn nữa năng lực nghiên cứu trong nước, kết hợp với chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để chọn được những giống có hiệu quả cao nhất. 2 - Đưa nhanh công nghệ mới vào tất cả các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm. 3 - Xây dựng thí điểm một số khu công nghệ cao dựa vào công nghệ sinh học, công nghệ thông tin. Đây là nơi tập trung những tiên bộ khoa học - công nghệ mới, những sáng tạo mới, với cách thức tổ chức quản lý hiện đại dựa vào tri thức mới. Sau đó, nhân rộng để tạo bước chuyển biến đột phá trong sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tri thức.

Để làm được điều đó, theo chúng tôi, trước hết cần đổi mới cơ chế, chính sách quản lý đối với khoa học, kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo hướng: 1 - Tổ chức, huy động lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về nông thôn, cùng với bà con nông dân, các doanh nghiệp, các tổ chức khuyến nông, các tổ chức chính trị, xã hội giải quyết các vấn đề về giống, công nghệ chế biến, công nghệ sau thu hoạch, phát triển công nghiệp và dịch vụ, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. 2 - Đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ cũng như các cơ quan chuyển giao, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ ở nông thôn được bảo đảm thỏa đáng về lợi ích, được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích việc ký kết hợp đồng giữa các cơ quan khoa học, kỹ thuật và công nghệ với các chủ thể trong nông nghiệp. 3 - Bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ, hữu cơ giữa khoa học, kỹ thuật và công nghệ với sản xuất, kinh doanh bằng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn. 4 - Hướng dẫn để người nông dân hiểu được rằng, mình cần làm gì, cần tìm ai, cần đầu tư bao nhiêu vốn và vật tư, trang thiết bị để đổi mới công nghệ, đổi mới cây trồng, vật nuôi cho năng suất, chất lượng cao hơn, thu nhập cao hơn. Điều đó cũng có nghĩa là cần nâng cao nhận thức của người lao động nông nghiệp về ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là yêu cầu to lớn và mang tầm chiến lược trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. 5 - Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh phí, trợ giá, ưu đãi tín dụng, miễn giảm thuế... cho các hộ nông dân, chủ trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất.

*Thứ tư, đẩy mạnh đổi mới phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.* Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn có bước đổi mới căn bản và toàn diện (kinh tế hộ

đã phát huy vai trò to lớn, hợp tác xã được chuyển đổi...). Đây là động lực để ngành nông nghiệp có những bước phát triển mới. Tuy nhiên, chúng ta cần tiếp tục đổi mới hơn nữa phương thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện phát triển mới, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng. Nếu không đổi mới thì khó có điều kiện áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh việc đưa cơ giới hóa, điện khí hóa vào sản xuất nông nghiệp. Để đổi mới phương thức sản xuất, trong thời gian tới, cần phát triển mạnh các loại hình tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn, tiếp tục hỗ trợ phát triển kinh tế hộ sản xuất hàng hóa và kinh tế trang trại; phát triển các tổ chức của nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác, các nông hội kiểu mới...); tiếp tục sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, các nông, lâm trường quốc doanh, phát triển mạnh doanh nghiệp nông thôn về cả số lượng và chất lượng.

*Thứ năm, thực hiện liên kết "4 nhà" và nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước.* Chủ trương của Chính phủ về liên kết "4 nhà" là nhà nông, Nhà nước, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp mặc dù đã được triển khai từ nhiều năm, nhưng kết quả còn khá hạn chế. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự hạn chế đó là các chính sách liên quan chưa đồng bộ và thiếu những cơ sở pháp lý để ràng buộc các "nhà". Thực tế mới chỉ có sự liên kết "2 nhà": nhà nông và nhà doanh nghiệp, còn Nhà nước và nhà khoa học tham gia chưa nhiều. Chính vì vậy, trong thời gian tới, chúng ta cần đánh giá lại sự liên kết này để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp; đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm của từng "nhà", trong đó phải có một "nhà" đứng ra chủ trì để giải quyết những vấn đề liên quan. Theo chúng tôi, vai trò của Nhà nước, đặc biệt là chính quyền ở địa phương, giữ vị trí quan trọng trong mỗi liên kết này. Về phía mình, Nhà nước không thể chỉ trợ giúp nông dân thông qua các doanh nghiệp nhà nước, vì thu lợi nhuận là mục tiêu chính và trước hết của doanh nghiệp. Bởi vậy, phải thực hiện các hỗ trợ của Nhà nước thông qua các dịch

vụ công, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay tiền để thu mua, dự trữ hàng theo nhu cầu thị trường, nhằm ổn định giá và tăng khả năng cạnh tranh của nông sản nước ta trên thị trường thế giới. Thêm vào đó, Nhà nước cần có chủ trương, chính sách khuyến khích và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới vào sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; có chính sách thu hút đội ngũ này về làm việc tại các vùng nông thôn, để họ có điều kiện chuyển giao nhanh chóng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới cho nông dân và các thành phần kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn.

*Thứ sáu, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực ở nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.* Thực tế nông thôn nước ta hiện nay cho thấy, phần lớn con em nông dân gặp rất nhiều khó khăn trong học tập và tìm việc làm. Tình trạng bỏ học dở chừng đang có xu hướng gia tăng. Một lượng lớn thanh niên có trình độ sau khi tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng, đại học lại không muốn trở về làm nông nghiệp và phục vụ nông thôn. Thực trạng đó dẫn tới lực lượng lao động nông nghiệp vừa yếu về trình độ và kỹ năng, vừa yếu cả về thể lực, vì đa phần còn lại là người lớn tuổi và phụ nữ, những người không thể "ly hương" được mới buộc phải ở lại nông thôn. Do đó, để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng kịp thời việc xây dựng một nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, nâng cao và cải thiện đời sống nông dân, chúng ta cần: 1- Đổi mới hệ giáo dục phổ thông ở nông thôn, vừa nâng cao chất lượng giáo dục, vừa phân luồng sớm sau cấp trung học cơ sở. Đối với những học sinh đã qua trung học cơ sở mà không tiếp tục học lên thì được hướng nghiệp đào tạo nghề, nhất là nghề nông. 2- Phát triển hơn nữa các khóa học dạy nghề và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đồng thời bố trí, quy hoạch hợp lý các trường cao đẳng và đại học ở các địa phương

để tránh tình trạng quá tập trung, làm tăng chi phí học hành, nhất là sinh hoạt đắt đỏ nơi đô thị đối với những học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. 3 - Có chính sách và biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của dân cư nông thôn; xây dựng các phong trào văn nghệ, thể dục - thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ, đọc sách, báo, truy cập thông tin trên mạng In-tơ-nét..., nhằm nâng cao thể lực và trí lực của lực lượng trẻ nói riêng và dân cư nông thôn nói chung, góp phần hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực xã hội đang có nguy cơ phát triển ở nông thôn hiện nay.

*Thứ bảy, đầu tư hơn nữa cho phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.* Tăng cường hơn nữa việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn (bao gồm các hệ thống giao thông, điện, trạm xá, trường học, công trình văn hóa, thể thao, hệ thống thủy lợi, cấp thoát nước). Sớm quy hoạch phát triển các thị trấn, thị tứ và các khu dân cư nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Tích cực triển khai thực hiện chương trình "xây dựng nông thôn mới", chủ yếu nhằm khơi dậy tinh thần tự chủ, năng động, sáng tạo của các cộng đồng nông thôn, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, trong thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn. Đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế và xây dựng thiết chế văn hóa ở nông thôn. Nhà nước cần nâng mức đầu tư và có chính sách ưu đãi hơn nữa đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh đó, Nhà nước cần kiên quyết giảm các mức đóng góp của nông dân và dân cư nông thôn. Có thể thấy, mặc dù Nhà nước đã quyết định miễn thủy lợi phí cho nông dân, nhưng họ vẫn còn chịu nhiều khoản đóng góp khác, kể cả thuế sử dụng ruộng đất. Lượng thu đó không được bao nhiêu nhưng lại phải tốn công sức để quản lý thu, hơn nữa, có thể gây bất bình, bức xúc trong nhân dân, nuôi dưỡng tệ những nhiều vốn đang khá phổ biến ở nông thôn hiện nay. Tuy nhiên, không phải vì giảm các loại phí mà coi nhẹ việc phục vụ nông nghiệp, nông thôn;

trái lại, cần tiếp tục đầu tư và nâng cấp thực hiện 5 mục tiêu: thủy lợi hóa, cơ giới hóa, điện khí hóa, hóa học hóa, sinh học hóa.

*Thứ tám, tạo một quyết tâm chính trị cao và sâu rộng đối với việc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất đai.* Để nông nghiệp, nông thôn thực sự phát triển bền vững và người nông dân luôn yên tâm sản xuất, tin tưởng vào Đảng và Nhà nước, một giải pháp quan trọng là rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách và tạo lập kỷ cương, nền nếp trong quản lý, sử dụng đất đai. Trong thời gian qua, ở hầu hết các vùng nông nghiệp, nông thôn của cả nước đã xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực hoặc có nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai. Lợi dụng kẽ hở của pháp luật và lợi dụng chức quyền, không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý đã thông đồng, cấu kết với nhau để "chiếm đoạt hợp pháp" đất canh tác, kể cả đất ở của dân, với danh nghĩa là vì việc công, nhưng thực chất là nhằm "chia chác" quyền lợi, hưởng "hoa hồng" hoặc cheng lệch giá...Nhiều tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh có trong tay rất nhiều đất nhưng chỉ đầu tư, sử dụng một phần nhỏ, số còn lại là để "xí phần" hoặc sử dụng sai mục đích, thậm chí đem bán giá cao cho các tổ chức, cá nhân khác. Hậu quả của tình trạng đó là, nhiều nông dân bị mất ruộng, thiếu đất canh tác, trong khi số tiền bồi thường không bảo đảm được kế sinh nhai lâu dài, khiến đời sống của họ rất bấp bênh. Đó cũng là một nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu kiện đông người và vượt cấp ở nông thôn hiện nay. Trước tình trạng đó, Đảng và Nhà nước cần có quyết tâm chính trị thật cao và sâu rộng, mà cụ thể là có những chủ trương, chính sách kiên quyết, đúng đắn và kịp thời để đấu tranh có hiệu quả với nạn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng đất đai. Và điều quan trọng nữa là, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt và sự tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc trong giải quyết vấn đề này.□